

**QUAN HỆ QUỐC TẾ****QUAN ĐIỂM VÀ CHÍNH SÁCH CỦA MỸ ĐỐI VỚI VẤN ĐỀ HỘI NHẬP Ở ĐÔNG Á**

Nguyễn Minh Tuấn  
Vũ Đăng Linh  
*Viện Nghiên cứu Châu Mỹ*

**T**rong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, vấn đề hội nhập ở khu vực Đông Á cũng đang ngày càng được đẩy mạnh và tạo được sự quan tâm, chú ý của nhiều quốc gia trên thế giới. Với tư cách là một khu vực quan trọng của thế giới, Đông Á nhận được sự chú ý của nhiều quốc gia và tổ chức muốn tranh giành ảnh hưởng, cũng như tác động tới khu vực này. Mỹ là một trong những quốc gia đang tìm cách để nâng cao tầm ảnh hưởng của mình tại nơi đây, đặc biệt trong việc cạnh tranh với Trung Quốc. Quan điểm của Mỹ về hội nhập ở Đông Á rõ ràng là vấn đề rất đáng quan tâm.

**1. Quan điểm của Mỹ với hội nhập Đông Á**

Với quan điểm “mọi con đường ở Thái Bình Dương đều dẫn đến Washington” của Chính phủ Mỹ vào những năm 1990, ý tưởng thành lập Cộng đồng Kinh tế Đông Á của Mahathir Mohamad - Nguyên Thủ tướng Malaysia để xướng đã không thể thực hiện được. Ý tưởng này vấp phải sự phản đối từ phía Mỹ với mối quan ngại rằng, Mỹ sẽ bị đứng ngoài và vai trò của Mỹ sẽ bị đe dọa nghiêm

trọng tại khu vực này. Vào thời điểm đó, Ngoại trưởng Mỹ Baker đã tổ chức một chiến dịch phản đối kịch liệt nhằm ngăn cản vấn đề hội nhập ở Đông Á. Phía Mỹ cho rằng, hội nhập Đông Á cùng với sự ra đời của các thể chế đa phương sẽ tạo ra sự ổn định và thịnh vượng ở khu vực và sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới lợi ích của Mỹ tại đây. Nhiều học giả Mỹ cho rằng, các thể chế đa phương có thể giúp Trung Quốc mở rộng ảnh hưởng, nếu Trung Quốc tiếp tục các chính sách khôn ngoan và thực dụng đối với các nước láng giềng. Tuy nhiên, theo truyền thống, các thể chế đa phương cũng có xu hướng chế ngự các cường quốc. Quả thực, Mỹ đã từng nghi ngờ các thể chế đa phương là nhằm chống lại quyền lực của Mỹ.

Tuy nhiên, cho dù sự cản trở của Mỹ đối với vấn đề hội nhập là rất lớn, nhưng cũng không thể ngăn cản xu thế hội nhập tất yếu ở Đông Á. Năm 1997, tổ chức ASEAN+3 ra đời, bao gồm 10 nước ASEAN và Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc đã tạo ra Cộng đồng Đông Á, và tổ chức này được mở rộng thêm cả Australia, Ấn Độ và New Zealand vào năm 2005.

Sau khi kết thúc Chiến tranh Lạnh, với những chính sách theo

khuyh hướng đơn phương của mình, Chính quyền Bush đã gây ra những đe dọa trong các mối quan hệ quốc tế với các quốc gia khác. Để đảo ngược tình trạng này và giúp Mỹ đạt dấu chân vững chắc ở khu vực quan trọng hàng đầu thế giới, Mỹ đã xem xét lại các ưu điểm của thể chế đa phương, đặc biệt là ASEAN và APEC.

Đứng trước tình hình hội nhập ngày càng mạnh mẽ mang tính tất yếu ở Đông Á và vai trò ngày càng tăng của Trung Quốc tại đây, quan điểm trong hệ tư tưởng của Chính phủ Mỹ dần có nhiều thay đổi. Chính quyền Mỹ kêu gọi những đồng minh của mình tại khu vực này là Nhật Bản, Singapore giúp đỡ đảm bảo cho một cộng đồng Đông Á tự do dân chủ và nâng cao vai trò của Mỹ tại các tổ chức khu vực này. Từ thái độ thờ ơ của Mỹ đối với việc giải quyết những vấn đề như khủng hoảng tài chính năm 1997 ở Đông Nam Á và các vấn đề trong khu vực Đông Á như khủng bố, đẩy mạnh quan hệ hợp tác thương mại, thì giờ đây Mỹ có những bước đi thể hiện sự quan tâm, và nâng cao vai trò của mình đối với khu vực Đông Á. Mỹ đã thực hiện đẩy mạnh việc hợp tác và tích cực tham gia giải quyết các vấn đề thế giới và khu vực ở khu vực này. Song song với việc tham gia vào các tổ chức khu vực, Mỹ vẫn thực hiện chính sách thúc đẩy hợp tác và duy trì quan hệ song phương của mình với các đồng minh ở Đông Á (thậm chí mở ra các mối quan hệ song phương mới với các quốc gia ở Đông Á).

Tóm lại, quan điểm của Chính phủ Mỹ cũng dần có sự thay đổi khi không thể ngăn cản tiến trình hội nhập ở Đông Á như một tất yếu của quá trình hội nhập toàn cầu hiện nay thì Mỹ chuyển sang đẩy mạnh các hoạt động

song phương với các quốc gia Đông Á để nâng cao vai trò và tầm ảnh hưởng của Mỹ tại các nước ở khu vực này. Với cùng chủ trương trên, chính sách của Chính phủ Mỹ trong thời kỳ của Tổng thống Bush và Obama vẫn có sự khác nhau và được phân tích ở phần tiếp theo.

## **2. Chính sách của Mỹ đối với hội nhập ở Đông Á theo từng thời kỳ**

### **2.1. Thời kỳ Tổng thống Bush**

Hai chính sách được cho là quan trọng nhất để nâng cao tầm ảnh hưởng của Mỹ tại khu vực Đông Á dưới thời Tổng thống Bush là: 1) Thực hiện chính sách thúc đẩy, nâng cao thể chế dân chủ trong toàn khu vực Đông Á; 2) Thực hiện việc loại trừ trên diện rộng các phần tử Hồi giáo cực đoan và nâng cao an ninh khu vực Đông Á.

Để cụ thể hóa hai chính sách này, Mỹ bắt đầu từ việc giải quyết vấn đề khủng bố thông qua kết hợp giữa trao đổi thông tin tình báo với hỗ trợ nâng cao năng lực chống khủng bố của cảnh sát. Mỹ đã hỗ trợ việc thành lập Lực lượng cảnh sát quốc gia và đào tạo Lực lượng Đặc nhiệm Chống Khủng bố ở Indonesia nhằm điều tra các vụ phạm tội của bọn khủng bố như vụ nổ bom tại khách sạn Marriott ở Jakarta.

Mỹ cùng với các nước trong khu vực Đông Á đã thực hiện những biện pháp để nâng cao an ninh hàng hải và trao đổi những ý tưởng về việc thành lập một cơ chế hợp tác đối tác giữa các quốc gia trong khu vực có quan tâm, và giải quyết những mối đe dọa đối với hàng hải xuyên quốc gia theo luật pháp hiện hành của quốc tế và của Mỹ.

Trong khuôn khổ APEC, Mỹ đã hợp tác để cải thiện an ninh du lịch và vận

chuyển, thúc đẩy các tiêu chuẩn quốc tế về không phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tăng cường quản lý xuất khẩu và giúp các thành viên APEC đáp ứng các quy định về an toàn tàu biển và phương tiện cảng biển quốc tế (ISPS) theo yêu cầu của Tổ chức Hàng hải Quốc tế.

Ngoài chủ nghĩa khủng bố và những biến tướng của nó, Mỹ phải đối mặt với một loạt mối đe dọa nguy hiểm đối với sự ổn định và thịnh vượng ở khu vực Đông Á. Những đe dọa này bao gồm chương trình vũ khí hạt nhân của Bắc Triều Tiên; không phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và những vấn đề xuyên quốc gia; sự thống trị của những chế độ độc tài ở một vài nước; và các vấn đề vi phạm nhân quyền nghiêm trọng.

Tiến trình Đối thoại Sáu Bên được hình thành vững chắc và thậm chí những nước trong khu vực không trực tiếp liên quan cũng rất ủng hộ tiến trình này nhằm mục đích đặt ra những nguyên tắc cơ bản cho việc phi hạt nhân hóa toàn diện, tháo dỡ hoàn toàn, kiểm chứng được và không thể đảo ngược được.

Mỹ duy trì các vấn đề về nhân quyền với Bắc Triều Tiên như một phần trong chương trình nghị sự của Mỹ. Hợp tác song phương với Nhật Bản và hợp tác ba bên với Nhật Bản và Hàn Quốc tiếp tục củng cố phương châm của nước Mỹ trong các cuộc Đối thoại Sáu Bên.

Để giải quyết vấn đề không phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, Mỹ đã thực hiện một sáng kiến toàn cầu, Sáng kiến An ninh về Phổ biến vũ khí (PSI), nhằm tìm cách nâng cao hợp tác và phối hợp giữa các nước trên thế giới ngăn chặn việc buôn lậu liên quan đến phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Mặc dù, không trực tiếp

nhằm vào Bắc Triều Tiên, nhưng họ vẫn bị ảnh hưởng bởi PSI vì đây là nước đi đầu trên thế giới trong việc phổ biến tên lửa và công nghệ chế tạo tên lửa. Điều quan trọng là phải khẳng định rằng, sáng kiến PSI là tự nguyện và hoàn toàn phù hợp với thẩm quyền hợp pháp của quốc gia và luật pháp quốc tế.

Để giải quyết nạn buôn tiền giả và buôn lậu ma túy, Mỹ đã xây dựng Sáng kiến Chống Hoạt động Bất hợp pháp với sự hợp tác của nhiều nước khác. Với sự hỗ trợ của Mỹ, Nhật Bản đã đi đầu trong việc đào tạo về quản lý xuất khẩu và cử chuyên gia ngoại tuyến cho các sáng kiến này.

Sự phát triển liên tục của những tổ chức khu vực có ý nghĩa rất căn bản đối với Đông Á. Đó là những nền tảng của hợp tác khu vực đối với vấn đề tội phạm xuyên quốc gia, buôn người, bệnh truyền nhiễm, bảo vệ môi trường cũng như chống khủng bố quốc tế.

Mỹ tham dự cuộc họp Quan chức Cao cấp ARF (Diễn đàn khu vực ASEAN). ARF đang trở thành một diễn đàn ngày càng hiệu quả trong việc trao đổi quan điểm và xây dựng hợp tác an ninh khu vực. Nó đã đảm nhận các trách nhiệm mới trong những lĩnh vực như an ninh vận chuyển mà vài năm trước đây vẫn chưa được đề cập tới.

Với sự tham dự tích cực của Mỹ, ARF đã đưa ra bốn tuyên bố nhằm khuyến khích các nước có những hành động cụ thể của riêng mình, hoặc theo cơ chế đa phương trong cuộc chiến chống khủng bố, không phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và tội phạm xuyên quốc gia. ARF có thể vẫn là một "diễn đàn" nhưng nó ngày càng hữu ích để thúc đẩy hành động chung.

Nhằm tăng cường quan hệ giữa Mỹ và ASEAN, và nâng cao hợp tác trên

hàng loạt những vấn đề xuyên quốc gia trọng yếu, từ việc bảo vệ sở hữu trí tuệ đến quản lý thiên tai và chống khủng bố, Mỹ đã nỗ lực thực hiện Kế hoạch hợp tác ASEAN.

Tổng thống Bush đã đưa ra Sáng kiến Doanh nghiệp cho ASEAN (EAI) nhằm mở ra khả năng ký các hiệp định thương mại tự do giữa Mỹ và các nước ASEAN cam kết mở cửa và cải cách. Singapore là nước hưởng lợi đầu tiên từ hiệp định thương mại tự do trong chương trình EAI và Mỹ cũng tham gia đàm phán với Thái Lan. Ngoài ra, Mỹ đã tăng cường đối thoại thương mại với các nước như Malaysia, Indonesia, Philippines, Brunei và Việt Nam như một phần của EAI. Mỹ ủng hộ Quan hệ Thương mại Bình thường với Lào. Thương mại là một công cụ mạnh để có những thay đổi tích cực tại bất cứ đâu ở Đông Á và cũng có thể là lực đẩy để đạt được tiến bộ tại Lào.

Trong APEC, vì phát triển kinh tế và an ninh bổ sung cho nhau, nên Mỹ đã theo đuổi đồng thời cả hai vấn đề này. Mỹ muốn APEC đẩy mạnh tự do hóa thương mại bằng cách khởi động lại đàm phán về Chương trình nghị sự Phát triển Doha của WTO để tìm cách tăng cường tiếp cận thị trường nông sản, hàng công nghiệp và dịch vụ, chấm dứt trợ cấp nông nghiệp, đạt được tiến bộ trong các cuộc đàm phán về dịch vụ và mở rộng thuận lợi hóa thương mại.

Tóm lại, Chính quyền Bush đã thực hiện các chính sách nhằm nâng cao vị thế cũng như tầm ảnh hưởng của mình tại khu vực này, đồng thời giúp các quốc gia Đông Á có được những cơ hội mở cửa tạo quan hệ phát triển thương mại và đặc biệt là đẩy nhanh tiến trình hội nhập ở Đông Á.

## 2.2. Chính sách thời Obama

Chính sách Đông Á của Chính quyền Obama sẽ dần thay đổi trong khi vẫn duy trì tính liên tục. Đầu tiên, Chính quyền Obama sẽ loại bỏ chính sách ngoại giao đơn phương do Chính quyền cựu Tổng thống Bush thực hiện kể từ sau vụ khủng bố 11/9/2001. Ngoài việc củng cố quan hệ đối tác với Hàn quốc và Nhật Bản, Mỹ sẽ cố gắng cải thiện quan hệ hợp tác với Trung Quốc. Bên cạnh đó, Mỹ cũng sẽ tìm cách cải thiện quan hệ với Bắc Triều Tiên.

### *Chính sách với Asean*

Với quan điểm coi việc tranh giành ảnh hưởng ở châu Á là một cuộc chiến, với ASEAN đứng giữa còn hai bên tham chiến gồm Trung Quốc và bên kia là liên minh Mỹ - Nhật, thì Mỹ hiện chưa có ý định giảm bớt ảnh hưởng đối với một liên kết chính trong khu vực - Hiệp hội Các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và hai bộ phận có liên quan là Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (ARF). Bản khoản lớn của Mỹ là làm thế nào để có thể góp phần phát triển ASEAN, qua đó tăng cường mức độ ảnh hưởng của Washington ở châu Á? Tại hội nghị cấp cao ASEAN năm 2009, việc tham dự tích cực của Ngoại trưởng Hilary Clinton đã trả lời cho câu hỏi đó và hơn hết là Mỹ đã ký nhiều văn kiện hợp tác quan trọng với khối ASEAN, trong đó nổi bật nhất là Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác (TAC) ký ngày 22/7/2009. Các Ngoại trưởng ASEAN coi động thái này là một dấu hiệu cam kết mạnh mẽ của Mỹ đối với hòa bình và an ninh trong khu vực. Như vậy có thể thấy, Mỹ đang muốn tạo nên một trang sử mới trong quan hệ với ASEAN, vì thái độ của Chính quyền Mỹ, trong nhiệm kỳ hai của Tổng thống Bush đã bị xem là lơ là

đối với ASEAN. Giờ đây, Chính quyền Obama muốn chứng tỏ rằng Mỹ sẽ mở rộng cũng như thắt chặt thêm quan hệ đối tác với khu vực Đông Nam Á.

#### *Chính sách với Nhật Bản*

Chính quyền mới của Obama sẽ theo đuổi chính sách ngoại giao coi trọng liên minh Nhật - Mỹ, bởi Nhật Bản chính là đối tác khả thi nhất để Mỹ có thể hợp tác giải quyết mọi vấn đề quốc tế tại khu vực này.

Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton đã thăm Nhật Bản trong chuyến công du nước ngoài đầu tiên đến bốn nước Đông Á bao gồm Nhật Bản, Indonesia, Trung Quốc và Hàn Quốc. Giới chuyên gia tại Nhật Bản đánh giá rằng, không đơn giản Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton chọn Nhật Bản là chặng dừng chân đầu tiên trong chuyến thăm châu Á ngay sau khi nhậm chức chưa đầy một tháng. Bà Clinton xác định liên minh truyền thống Nhật - Mỹ là nền tảng quan trọng trong chính sách đối ngoại của Mỹ ở khu vực này.

Dưới thời chính quyền Bush, liên minh Nhật - Mỹ diễn biến lặng lẽ, nhưng có sự thay đổi quan trọng trong quan điểm của hầu hết người Nhật. Nó trở thành một liên minh toàn cầu thay vì liên minh khu vực hay song phương. Sự thay đổi này được thể hiện ở hai khía cạnh: chiến lược và hệ tư tưởng. Khía cạnh chiến lược được thể hiện rõ qua vai trò của Lực lượng Phòng vệ Nhật Bản tại Iraq và Ấn Độ Dương. Mặc dù, không tham gia vào hoạt động quân sự tại các khu vực chiến sự nhưng vai trò của Nhật Bản không hề nhỏ đối với cuộc chiến chống khủng bố do Mỹ cầm đầu.

Sự thay đổi quan trọng hơn trong liên minh này là về vấn đề tư tưởng. Nó đã được chia sẻ nhiều trong giai

đoạn Bush - Koizumi và Abe, đặc biệt là câu nói "chia sẻ giá trị". Những diễn biến và thay đổi nêu trên chủ yếu do cả Nhật Bản và Mỹ đều nhận thức rõ về những giá trị chiến lược của họ. Trong những năm gần đây không chỉ những lợi ích chung giữa Mỹ và Nhật Bản mà còn có sự gắn gũi của hệ tư tưởng chính trị giữa các chính phủ bảo thủ của cả hai quốc gia này đã làm tăng thêm sức mạnh cho liên minh Nhật - Mỹ.

Xét từ góc độ chiến lược của Mỹ, Nhật Bản là một đối tác chính, một nhà cung cấp quan trọng về địa điểm và dịch vụ cho các căn cứ của Mỹ tại Viễn Đông, tạo khả năng cho Mỹ triển khai lực lượng quân đội trên toàn thế giới trong đó có Ấn Độ Dương. Nhật Bản cũng là một trong những đối tác liên minh quan trọng bên ngoài châu Âu, tham gia cùng với Mỹ trong cuộc chiến chống khủng bố.

Xét từ khía cạnh Nhật Bản, liên minh này cũng có tầm quan trọng chiến lược trong việc giải quyết mối đe dọa hạt nhân và tên lửa của CHDCND Triều Tiên và sự trỗi dậy về sức mạnh kinh tế và quân sự chưa từng có của Trung Quốc.

Việc rút quân khỏi Iraq và chia sẻ đối thoại với CHDCND Triều Tiên, cùng với khả năng tái bố trí quân đội trên bán đảo Triều Tiên sẽ chắc chắn dẫn đến sự cân bằng chiến lược, lợi ích của liên minh này. Chính sách của Obama về các vấn đề này sẽ có ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp đối với Nhật Bản trong cân bằng giá trị liên minh Nhật - Mỹ.

Câu hỏi về việc liệu chính quyền Mỹ sẽ đặt ưu tiên cao hơn cho quan hệ với Nhật Bản hay với Trung Quốc không còn thích hợp, mà điều dư luận quan tâm là biện pháp nào để Nhật Bản và Mỹ có thể hợp tác như những

liên minh quan trọng nhằm lôi kéo Trung Quốc tham gia vào các hoạt động của cộng đồng quốc tế để giải quyết các thách thức khu vực và toàn cầu. Chính vì vậy, một liên minh mạnh giữa Mỹ và Nhật Bản phụ thuộc vào tầm nhìn khả thi cho mối quan hệ này.

Trong chính sách ngoại giao mới của chính quyền Obama, Mỹ sẽ tìm kiếm hợp tác lớn hơn với các nước khác để giải quyết hàng loạt thách thức mà thế giới đang đối mặt, nhất là khủng hoảng kinh tế hiện nay, các cuộc chiến tại Iraq và Afghanistan, mối đe dọa của chủ nghĩa khủng bố, vũ khí hủy diệt, thay đổi khí hậu, dịch bệnh lây lan và nạn đói nghèo ở các nước đang phát triển. Ngoài ra, một vấn đề ngoại giao cấp bách nhất hiện nay của Mỹ ở châu Á là chương trình hạt nhân của CHDCND Triều Tiên. Chính quyền Obama có kế hoạch thúc đẩy tiến trình đối thoại nhằm đạt được bình thường hóa quan hệ với nước này.

Để giải quyết các vấn đề nan giải trên, chính quyền Obama sẽ theo đuổi chính sách ngoại giao coi trọng liên minh Nhật - Mỹ, bởi Nhật Bản chính là đối tác khả thi nhất để Mỹ có thể hợp tác giải quyết mọi vấn đề quốc tế. Và đó cũng là lý do lớn nhất để tân Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton chọn Nhật Bản là điểm dừng chân đầu tiên trong chuyến thăm bốn nước châu Á của bà.

#### *Chính sách với Trung Quốc*

Theo các nhà phân tích, Chính quyền Obama sẽ tìm cách cải thiện quan hệ với Bắc Kinh. Trung Quốc có hơn 1.800 tỷ USD dự trữ ngoại tệ, là yếu tố có thể góp phần giúp Mỹ vượt qua cuộc khủng hoảng tài chính hiện tại. Ngoài hợp tác kinh tế, Mỹ hy vọng

Trung Quốc sẽ giữ vai trò tích cực trong việc tăng cường hệ thống không phổ biến hạt nhân và giải quyết các vấn đề hạt nhân của Bình Nhưỡng. Về phần mình, Trung Quốc cũng hy vọng cải thiện quan hệ với Mỹ. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều thách thức, trong đó có tranh chấp thương mại về việc tăng giá trị đồng Nhân dân tệ và mở cửa thị trường. Mỹ có thể sẽ gây sức ép buộc Trung Quốc minh bạch hơn nữa ngân sách quân sự và Trung Quốc được dự đoán sẽ đưa ra những giải pháp đối phó phù hợp cho những vấn đề này. Hơn nữa, Trung Quốc sẽ không "im lặng" trước việc Mỹ bán vũ khí công nghệ cao cho Đài Loan, hay can thiệp về vấn đề nhân quyền ở Tây Tạng.

#### *Chính sách với Hàn Quốc*

Tại hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Hàn Quốc về việc xây dựng liên minh chiến lược thế kỷ XXI, Tổng thống Hàn Quốc Lee Myung Pack và cựu Tổng thống Mỹ Bush đã nhất trí phê chuẩn FTA song phương, tìm ra giải pháp hoà bình cho vấn đề hạt nhân của Bắc Triều Tiên, duy trì quân số lực lượng Mỹ ở Hàn Quốc như mức hiện nay. Các nhà phân tích cho rằng, khung hợp tác cơ bản về liên minh chiến lược Mỹ - Hàn Quốc sẽ được tăng cường dưới thời Chính quyền Obama. Việc tái bố trí quân đội Mỹ tại Hàn Quốc và việc Mỹ chuyển giao quyền chỉ huy tác chiến thời chiến cho Hàn Quốc sẽ được tiến hành theo kế hoạch. Tuy nhiên, việc thông qua FTA Mỹ - Hàn tại Quốc hội Mỹ dường như sẽ bị trì hoãn khá lâu.

#### *Chính sách với Bắc Triều Tiên*

Theo các nhà phân tích, Chính quyền Obama sẽ nỗ lực giải quyết vấn đề hạt nhân của Bắc Triều Tiên. Nếu Bắc Triều Tiên hợp tác trong quá trình kiểm chứng hạt nhân, quan hệ Mỹ - Bắc Triều Tiên sẽ nhanh chóng

tiến tới bình thường hóa hoàn toàn, trong khi vòng đàm phán sáu bên sẽ được mở rộng và phát triển thành hội đồng an ninh đa phương Đông Bắc Á.

Ngược lại, nếu Bắc Triều Tiên không hợp tác, phía Mỹ sẽ gia tăng sức ép đối với Bình Nhưỡng. Dù thế nào thì chính sách hợp tác Mỹ - Hàn Quốc đối với vấn đề Bắc Triều Tiên vẫn được duy trì chặt chẽ dưới thời Chính quyền Obama. Các chuyên gia nhận định, Chính phủ mới của Mỹ sẽ tạo cơ hội thúc đẩy hợp tác giữa Mỹ và Đông Á. Tổng thống Obama được kỳ vọng sẽ đóng vai trò lãnh đạo tích cực trong việc thúc đẩy hoà bình và thịnh vượng chung ở khu vực Đông Á.

### 3. Nhận xét chung

Nhằm đẩy mạnh hợp tác trong khu vực Đông Á và nâng cao vai trò tại khu vực này, Mỹ đã tham gia nhiều hơn vào các tổ chức, các diễn đàn khu vực Đông Á.

Mỹ sẽ điều chỉnh chiến lược đối ngoại như thế nào dưới thời tân Tổng thống Barack Obama. Dấu hiệu rõ rệt nhất có thể thấy trong bài diễn văn nhậm chức của Tổng thống Obama cách đây hơn một năm đã nêu, chính quyền mới sẽ chú trọng hơn đến chủ nghĩa đa phương, tính nhân văn và sự kiềm chế. Obama đã thể hiện rõ sự thay đổi này bằng cách nhấn mạnh: “đối với thế giới Hồi giáo, chúng tôi tìm kiếm một cách thức mới hướng về phía trước, dựa trên lợi ích chung và sự tôn trọng lẫn nhau”. Ông cũng nêu “nước Mỹ sẽ tìm kiếm sự hợp tác và hiểu biết lớn hơn giữa các dân tộc”.

Gần những lời phát biểu quan trọng này của Tổng thống Obama với nội dung buổi điều trần về chính sách đối ngoại của Ngoại trưởng Hillary Clinton trước Uỷ ban Đối ngoại Thượng viện Mỹ (ngày 13/1/2009),

người ta có thể thấy rõ những “viên gạch” đầu tiên trong chính sách đối ngoại mới của nước Mỹ. Đó chính là một đường lối đối ngoại mới dựa trên sự kết hợp giữa tính thực dụng, linh hoạt và nguyên tắc. Cụ thể, Ngoại trưởng Hillary Clinton đã cam kết sẽ thực hiện một chính sách đối ngoại mới dựa trên sự kết hợp “một cách thông minh” giữa sức mạnh ngoại giao và quân sự của nước Mỹ. Bà Clinton nhấn mạnh: “Chúng ta phải tận dụng cái gọi là “sức mạnh thông minh”, kết hợp một loạt công cụ mà chúng ta có”, và tán thành việc kết hợp giữa các chiến lược ngoại giao, kinh tế, quân sự, pháp lý chính trị và văn hóa.

Việc theo đuổi chính sách đối ngoại mới dựa trên “sức mạnh thông minh” trái ngược với chính sách đối ngoại cứng rắn của chính quyền Bush không phải không có lý do. *Thứ hết*, chính sách đối ngoại đơn phương, thiên về sử dụng sức mạnh cứng của chính quyền Bush trước đây đã không đem lại nhiều kết quả trong việc giải quyết các điểm nóng và các vấn đề an ninh trọng yếu đối với nước Mỹ, kể cả cuộc chiến chống khủng bố. Không những thế, chính sách đó còn để lại những hậu quả nghiêm trọng đối với Mỹ cả về kinh tế, chính trị và hình ảnh của nước Mỹ trên trường quốc tế. *Thứ hai*, trong bối cảnh toàn cầu hóa sâu sắc hiện nay, bất kỳ một quốc gia nào cũng không tự mình giải quyết được các vấn đề toàn cầu ngày càng nổi cộm và phức tạp như biến đổi khí hậu, khủng hoảng tài chính toàn cầu, nạn khủng bố và bệnh dịch, mà cần phải có sự hợp tác của các nước khác. *Thứ ba*, thực tiễn triển khai chính sách đối ngoại của Mỹ dựa trên sức mạnh “cứng” thời gian qua cho thấy, sức mạnh của Mỹ cũng có những hạn



chế nhất định. Trong khi đó, nhiều cường quốc mới nổi đang ngày càng đe dọa vị trí lãnh đạo của Mỹ, ít nhất là trong phạm vi khu vực. Mỹ ngày càng phụ thuộc vào các cường quốc mới nổi này về khía cạnh kinh tế, chính trị và an ninh.

Trong bối cảnh đó, giải pháp chính sách đối ngoại khôn ngoan nhất đối với Mỹ là phải chú trọng hơn đến các thiết chế đa phương, tăng cường hợp tác với các nước khác giải quyết các vấn đề đối ngoại trên tinh thần hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau. Điều đó đồng nghĩa với việc Mỹ phải tăng cường sử dụng các công cụ chính sách đối ngoại “mềm” trên cơ sở kết hợp khéo léo với chiến lược quân sự và an ninh.

Thực ra khái niệm “sức mạnh thông minh” không phải là khái niệm mới mẻ mà là kết quả nghiên cứu của Ủy ban nghiên cứu về Sức mạnh thông minh của Trung tâm Nghiên cứu quốc tế và Chiến lược (CISI) do Richard L. Armitage, Chủ tịch Arimitage International, nguyên Thứ trưởng Ngoại giao Mỹ và ông Joseph S. Nye, học giả nổi tiếng sáng lập ra khái niệm sức mạnh mềm, thành lập. Nếu chính sách đối ngoại mới của Mỹ áp dụng đúng nội hàm sức mạnh thông minh như kiến nghị của CISI, trong tương lai, nhiều khả năng Mỹ sẽ triển khai chính sách theo hướng tập trung nhiều vào việc xây dựng và củng cố các thiết chế quốc tế có lợi cho Mỹ, tăng cường hỗ trợ phát triển toàn cầu, đầu tư nhiều hơn cho ngoại giao nhân dân, đẩy mạnh hội nhập quốc tế, khuyến khích sự phát triển của công nghệ và sự sáng tạo. Đó là những biện pháp “mềm” hàng đầu để Mỹ có thể chiếm trái tim và khối óc của các nước khác nhằm đạt được các mục tiêu đối ngoại của mình.

Tuy nhiên, dù chính sách đối ngoại mới của Mỹ dựa trên sức mạnh thông minh và sức mạnh mềm, cũng đừng quên Mỹ vẫn là một cường quốc hàng đầu với kho vũ khí và ngân sách quân sự lớn nhất thế giới và Mỹ vẫn sẽ tiếp tục sử dụng sức mạnh cứng trong trường hợp cần thiết khi đã hết các giải pháp ngoại giao. Hơn nữa, đành rằng chính sách ngoại giao của Mỹ là sự kết hợp một cách thông minh giữa sức mạnh mềm và sức mạnh cứng, điều dư luận quan tâm hơn là Mỹ sẽ sử dụng liều lượng hai nguồn sức mạnh này thế nào để giải quyết các vấn đề đối ngoại cụ thể. Liệu thế giới có hòa bình và ổn định hơn với chính sách đối ngoại dựa trên sức mạnh thông minh của Mỹ? Câu trả lời chắc chắn là đối với Mỹ lợi ích quốc gia của Mỹ, chứ không phải cái lý tưởng chung chung về hòa bình và ổn định trên thế giới là lợi ích tối thượng. Hãy chờ xem nước Mỹ sử dụng sức mạnh thông minh của mình như thế nào dưới thời Chính quyền Obama ■

#### *Tài liệu tham khảo:*

1. <http://www.doisongphapluat.com.vn>, (Châu Á - điểm tựa mới trong chính sách đối ngoại của Mỹ 20/2/2009), (Chính sách đối ngoại của Mỹ: giờ đã đổi chiều? 21/2/2009)
2. <http://www.60s.com.vn> (Châu Á trong chính sách đối ngoại của nước Mỹ mới 23/2/2009)
3. [http://vietnamese.vietnam.usembassy.gov/doc\\_wf020604.html](http://vietnamese.vietnam.usembassy.gov/doc_wf020604.html) (Tổng quan chính sách Hoa Kỳ ở Đông Á)
4. <http://www.vnmedia.vn>, Chính sách đối ngoại mới của Mỹ dưới thời Tổng thống Obama 23/1/2009)
5. <http://www.cpv.org.vn>, (Chính sách đối với khu vực Đông Bắc Á của Chính quyền Tổng thống Obama 10/2/2009)
6. <http://www.agroviet.gov.vn>, (Hội nghị thượng đỉnh Đông Á - Bước đi đầu tiên trên con đường hội nhập lâu dài 22/12/2005)
7. <http://vietbao.vn>, Mỹ xem xét chính sách đối với Đông Nam Á 16/8/2001.